

TRAO ĐỔI VỀ MỘT SỐ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÔN GIÁO

TRẦN VĂN TRÌNH^(*)

Trong những năm đầu của thế kỉ XXI, các mối quan hệ đối ngoại và hợp tác song phương, đa phương giữa các quốc gia ngày càng sâu rộng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục y tế, tôn giáo, v.v... Đối với Việt Nam, cùng với việc chính thức gia nhập WTO và việc hưởng quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) từ phía Hoa Kỳ, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới được gia tăng cả về quy mô, phạm vi và tính chất, sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thách thức mới.

Là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng, tôn giáo không chỉ chịu sự chi phối của điều kiện kinh tế, mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ bang giao về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các quốc gia. Xuất phát từ những đặc điểm của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và mối quan hệ của tôn giáo với các vấn đề kinh tế - xã hội, chúng ta có thể thấy trong thế kỉ XXI, các tôn giáo sẽ tiếp tục phục hồi, phát triển và tác động đến các vấn đề kinh tế, văn hoá-xã hội và an ninh, trật tự ở nước ta. Chúng tôi xin trao đổi về một số xu hướng phát triển của tôn giáo Việt Nam trong thế kỉ XXI.

1. Xu thế đa dạng hoá

Hệ quả của quá trình hội nhập quốc tế dẫn đến xu thế đa dạng hoá trong tôn giáo. Khi trình độ dân trí được nâng cao, không gian xã hội được mở rộng, con người không chỉ tiếp cận với một tôn giáo truyền thống của riêng mình, mà với các tôn giáo khác; không chỉ tiếp cận thụ động mà còn biết phê phán, tiếp thu một cách có chọn lọc. Con người, một mặt tiếp thu các tôn giáo mới, mặt khác lại bị níu lại ở những tôn giáo truyền thống. Tình hình đó sẽ dẫn đến sự phân rẽ các tín đồ thành ba loại khác nhau: khô đạo, nhạt đạo, đậm đạo; nảy sinh hiện tượng song hành tôn giáo trong một con người, tức là một người cùng một lúc tin theo các tôn giáo khác nhau. Ở Châu Âu, số người theo đạo nhưng không hành đạo ngày càng tăng. Số người đi tìm niềm tin ở các đạo khác, nhất là các đạo từ Phương Đông ngày một nhiều. Ở Liên bang Nga, Belarut và Ucraina đạo Chính Thống đã trở lại trong đời sống hàng ngày và trên trường chính trị. Ở Mỹ, đạo Tin Lành phân chia thành nhiều giáo phái. Islam giáo đang có hiện tượng xung đột trong nội bộ và với các đạo khác.

^{*}. TS., Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Công an.

Từ đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, trên thế giới xuất hiện hàng chục hiện tượng gọi là "hiện tượng tôn giáo mới" lan rộng như một làn sóng từ các nước công nghiệp sang các nước đang phát triển. Ở Mỹ xuất hiện khoảng 2000 giáo phái mới, ở Đức 500, ở Nhật hơn 1000, ở Pháp khoảng 300. Ở Hàn Quốc, Đài Loan, Brazil cũng xuất hiện hàng trăm "hiện tượng tôn giáo mới". Việt Nam, trong bối cảnh của sự hội nhập kinh tế toàn cầu, cũng không nằm ngoài hiện tượng đó. Đạo thờ cúng tổ tiên, hội làng, Giỗ tổ Hùng Vương... được xem trọng. Phong trào xây sửa các nơi thờ tự như đình, chùa, đền, lăng tẩm, tịnh xá, tịnh thất, điện, nhà thờ họ, v.v... quanh năm triển khai rầm rộ. Mấy năm gần đây xuất hiện xu hướng tin tưởng vào những người có hiện tượng ngoại cảm, nhân diện, "có phép lạ", chữa bệnh bằng khí công, "thiền" hay bằng "bùa ngải" rất thần bí. Theo thống kê sơ bộ, hiện ở Việt Nam có gần 30 "tập giáo" lớn có ảnh hưởng ít nhiều đến quần chúng nhân dân, như Hội Long Hoa Di Lạc, đạo Dừa, đạo Siêu Thoát, đạo Tam Tổ Thánh hiền, đạo Vô vi khoa học huyền bí, v.v...

Thứ hai là xu thế thế tục hoá

Có thể nói, đây là xu thế nổi trội trong giai đoạn hiện nay. Hướng chủ yếu của xu thế này là những hành vi nhập thế của mọi tôn giáo bằng cách tham gia vào những hoạt động trần tục phi tôn giáo: xã hội, đạo đức, y tế, giáo dục... nhằm góp phần cứu nhân, độ thế, đề cao cái thiện, chống cái ác. Xu thế thế tục hoá còn biểu hiện trong cuộc đấu tranh của một bộ phận tiến bộ trong từng tôn giáo muốn xóa bỏ hoặc thay đổi những điểm lỗi thời trong giáo lí, những khắt khe trong giáo luật,

muốn tiến tới sự đoàn kết giữa các tín đồ tôn giáo và không tôn giáo, muốn đấu tranh cho một thế giới đầy tình thương và hoà bình. Xu thế đó cũng biểu hiện ở hiện tượng phổ biến là vai trò tôn giáo bị giảm sút trong các nước công nghiệp, nhất là ở bộ phận dân cư thành thị và ở tầng lớp thanh niên; ở chỗ, con người dường như ra khỏi những tôn giáo nhất định, nhưng lại trở lại một tâm thức tôn giáo bàng bạc. Họ tiến hành cầu xin cho cá nhân hay tập thể qua những lời cầu khẩn, những cuộc hành hương, không hẳn theo giáo lí hay giáo luật được quy định sẵn, hoặc có khi lại gửi niềm tin vào nội dung hay hành vi của các tôn giáo khác.

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu tôn giáo nhận định: thế tục hoá tôn giáo theo hai hướng chính, *thứ nhất là* tôn giáo hoà nhập với đời sống kinh tế xã hội và với cộng đồng; *thứ hai là* xu hướng vật chất hoá các hoạt động tôn giáo. Mấy năm gần đây, các tôn giáo lớn tăng cường tiếp xúc, mở rộng quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp; tích cực tham gia đóng góp vào việc phát triển y tế, giáo dục, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; vận động quần chúng có đạo tham gia cuộc hoạt động xoá đói giảm nghèo, đền ơn, đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện "lá lành đùm lá rách"... Bên cạnh đó, các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo ngày càng bị vật chất hoá mạnh mẽ, nhất là các sinh hoạt lễ hội có xu hướng thương mại hoá cao; hiện tượng xây mới, sửa chữa nhà thờ, chùa chiền hàng tỉ đồng, trang bị đầu video, máy tính, tivi, tủ lạnh, điều hoà, thậm chí cả ô tô, xe máy, điện thoại di động... không còn là điều hiếm lạ. Chỉ tính riêng năm 2005 cả nước đã có 242 cơ sở thờ tự được xây mới và 330 cơ sở được sửa chữa, nâng cấp.

3. Xu hướng phát triển quan hệ quốc tế

Trong thời kì đổi mới, các tôn giáo ở Việt Nam đã và đang mở rộng hoạt động giao lưu quốc tế trong tinh thần hoà bình và hữu nghị, đoàn kết với các tôn giáo khác nhau trên thế giới. Các tôn giáo Việt Nam đặc biệt là Phật giáo đã liên kết thân hữu với các giáo hội Phật giáo các nước và vùng lãnh thổ như: Lào, Campuchia, Trung Quốc, Mianma, Triều Tiên, Mông Cổ, Ấn Độ, Thái Lan, Nhật Bản, Đài Loan, Canada, Pháp, Đức, Bỉ; đã đón tiếp, trao đổi và làm việc với hàng trăm phái đoàn tôn giáo đến thăm hữu nghị Việt Nam; đã tổ chức đi thăm hữu nghị một số nước trong khu vực Đông Nam Á, Tây Âu và Châu Âu; đã tham dự hàng chục hội nghị, hội thảo quốc tế về chuyên đề tôn giáo đạt kết quả tốt, góp phần tạo uy tín cho các giáo hội tôn giáo Việt Nam trong nước và trên thế giới. Riêng năm 2005 đã có 159 cá nhân chức sắc, tu sĩ của các tôn giáo Việt Nam được đi học tập, dự hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động tôn giáo ở nước ngoài. Được phép của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đã cử ra nước ngoài nhiều đoàn cấp cao, như đoàn của Chính phủ do đồng chí Ngô Yên Thi, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ dẫn đầu đi thăm và làm việc tại Vatican và Pháp; đoàn đi dự Hội nghị “Đối thoại tín ngưỡng ASEM” tại Indônêxia; đoàn đi thăm và làm việc tại CHDCND Lào và Vương quốc Thái Lan. Việt Nam đã đón ba đoàn tôn giáo nước ngoài rất quan trọng như: đoàn do Thiên sư Thích Nhất Hạnh dẫn đầu cùng với 200 thiên sinh với 30 quốc tịch khác nhau về thăm Việt Nam hơn 3 tháng; đoàn Uỷ ban tự do tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ do Đại sứ lưu động J. Handford dẫn đầu thăm Việt Nam

từ ngày 04 đến 09 tháng 3 năm 2005 và đoàn của Hồng y C. Sepe, Bộ trưởng Bộ truyền giáo Vatican.

Các hoạt động quốc tế ngày càng được mở rộng và phát triển đã giúp tăng cường trao đổi thông tin, góp phần hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu vì giáo lí của các tôn giáo, thể hiện tinh đồng đạo của những người cùng chung đức tin và tinh thần yêu hoà bình, thiện chí hợp tác hữu nghị của nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới vì lợi ích của đất nước và của giáo hội. Đồng thời các hoạt động quốc tế góp phần làm cho các nước hiểu rõ hơn về chính sách đối ngoại và phát triển kinh tế cũng như pháp luật của Việt Nam về tôn giáo, đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực xấu, thiếu thiện chí với Việt Nam.

Nhờ có các quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế, các tôn giáo Việt Nam đã đào tạo được đội ngũ tăng tài, giáo sĩ có trình độ cao, trong đó có hàng chục người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ thần học, triết học; hàng trăm cử nhân đang du học ở nước ngoài.

Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các tôn giáo Việt Nam đã mở rộng quan hệ tiếp xúc với những cá nhân và một số cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài để tìm hiểu, giúp đỡ hướng dẫn họ về mặt tu học và hành đạo theo đúng Hiến chương của Giáo hội; hỗ trợ thành lập các chi nhánh ở nước ngoài nhằm góp phần củng cố các Hội tín ngưỡng, tôn giáo của Việt kiều yêu nước. Riêng ở Campuchia, tổ chức Phật giáo theo phái Bắc tông của người Việt có 28 chùa, 1.912 sư và 157.975 tín đồ. Tổ chức Phật giáo của người Việt tại Lào có 11

chùa, 16 sư và gần 2500 tín đồ. Đồng thời các tôn giáo tăng cường công tác thông tin tôn giáo và thông tin đối ngoại góp phần tuyên truyền những thành tựu đổi mới ở trong nước nhằm quy tụ đồng bào, giáo dân ở nước ngoài hướng về xây dựng Tổ quốc.

4. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ngày càng được hoàn thiện

Công tác thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo trong thời gian gần đây đã có những tiến bộ lớn. Qua thực tiễn cuộc sống, có thể khẳng định rằng: các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tôn giáo đã được thể hiện rõ trong các Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và đang từng bước đổi mới, nhất là trong những chủ trương, chính sách có tính chuyên đề. Từ *Nghị quyết số 24 - NQ/TW* ngày 16/10/1990, *Chỉ thị số 37 - CT/TW* ngày 02/7/1998 của Bộ Chính trị; *Nghị định số 26/NĐ-CP* ngày 19/4/1999 của Chính phủ đến *Nghị quyết 25/ NQ-TW* ngày 12/3/2003 của Hội nghị BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam lần VII (khoá IX) Về *công tác tôn giáo* và gần đây nhất là *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* công bố ngày 29/6/2004, đã thể hiện đầy đủ và ngày càng hoàn thiện những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn cách mạng ở Việt Nam trong từng giai đoạn cụ thể.

Ngoài ra, Việt Nam còn tham gia kí kết, gia nhập một số công ước, điều ước quốc tế, trong đó có những quy định về các vấn đề có liên quan đến tôn giáo.

Qua nghiên cứu, xem xét mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố nói trên có thể khẳng định rằng trong thế kỉ XXI, tôn giáo vẫn tồn tại nhưng không quay trở lại thời kì hoàng kim. Xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế, xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là những xu thế lớn phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Có thể gọi thế kỉ XXI là thế kỉ của văn hoá, của trí tuệ, của đấu tranh cho một xã hội bình đẳng, công bằng xã hội. Là một bộ phận của ý thức hệ, cùng với triết học, khoa học, văn học nghệ thuật, thể thao, giải trí, v.v... tôn giáo có thể góp phần làm cân bằng cuộc sống con người, tiếp tục là nguồn an ủi, là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Ở Việt Nam, hệ thống quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành cùng với những điểm sửa đổi bổ sung kịp thời về cơ bản đã tạo ra môi trường pháp lí thích hợp được cuộc sống chấp nhận, đảm bảo cho đồng bào có đạo được sinh hoạt, hoạt động tôn giáo bình thường, bình đẳng với các hoạt động trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Tại mọi miền đất nước, quần chúng có đạo yên tâm phấn khởi, tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đoàn kết nhất trí cùng toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./